

ĐỐI CHIẾU

PHẬT GIÁO BẮC TRUYỀN và PHẬT GIÁO NAM TRUYỀN

Ba tháng sau khi Đức Phật nhập diệt, ngài trưởng lão Maha Kassapa (Đại Ca Diếp) triệu tập Đại hội kết tập Tam Tạng lần thứ nhất tại Vương Xá Thành (Rajagaha) với sự tham dự của 500 vị A-La-Hán để trùng tu giới luật thành Tạng Luật và giáo pháp thành Tạng Kinh, do sự phát biểu của nhà sư Upananda : “...ngày nay Phật đã chết, chúng ta được tùy ý muốn làm gì thì làm, không có ai ngăn cấm nữa...”.

Một trăm năm sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, Vua Kalasoka trợ giúp tổ chức đại hội kết tập Tam Tạng lần thứ nhì tại Vesali do có sự bất đồng về 10 điều giới luật nêu lên bởi nhà sư Mahaneva. Các tăng sĩ bảo thủ giữ lập trường không thay đổi, trong khi một nhóm khác rời bỏ đại hội vì muốn thay đổi giới luật và thành lập Đại-Chúng-Bộ (Mahasanghika), về sau trở thành Đại Thừa. Nhóm bảo thủ được gọi là Trưởng-Lão-Bộ (Sthaviravada) về sau thành Thượng-Toạ-Bộ (Theravada). Lần kết tập thứ hai này chỉ có sự tranh cãi về giới luật mà không có sự tranh cãi về giáo pháp.

Vào thời Vua A-Dục 250 trước Tây Lịch, Phật Giáo đã phân chia thành 18 bộ phái : 8 bộ phái thuộc Đại-Chúng-Bộ và 10 bộ phái thuộc Trưởng-Lão-Bộ. Hai danh từ Đại Thừa và Tiểu Thừa xuất hiện trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa ở giữa thế kỷ 1 trước TL và thế kỷ 1 sau TL, do các nhà Bà-La-Môn đưa vào nhằm chia rẽ Phật Giáo vì các vị ấy muốn tiêu diệt PG một cách tinh vi, do đó trải bao thế kỷ PG đã bị bứng gốc khỏi Ấn Độ là nơi nó đã xuất phát và lớn mạnh.

Nếu đọc kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chúng ta biết chắc chắn rằng đây là một kinh nguy tạo do các nhà Bà-La-Môn bịa ra để phá hoại PG.

Theo sử gia Alexander Berzin, kinh ‘Diệu Pháp Liên Hoa’ có nguồn gốc trong hệ ‘Bát-Nhã’ (Kinh nhận thức Vô Phân Biệt, kinh ‘Trí Tuệ Siêu Việt’). Nội dung kinh ‘Pháp Hoa’ không thấy nói điều gì quan trọng, chỉ thấy toàn những lời tự quảng cáo, tự ca ngợi siêu việt, ai tụng đọc sẽ mau được chứng quả vô thượng... Vậy mà cũng được Trí Khải thiền sư Tào, sử dụng để lập ra bộ phái Thiên Thai Trung Hoa và dùng tựa kinh để tạo ra cách trì tụng nghiêm mật ‘Nam Mô Diệu-Pháp-Liên-Hoa Kinh’ thay vì tụng ‘Nam Mô A-Di-Đà-Phật’ như Tịnh Độ Tông. Ta thử lần lượt đối chiếu hai truyền thống Phật Giáo Bắc/Nam truyền sau đây :

I.- GIÁO LÝ CĂN BẢN CHUNG

Hai hệ thống Phật Giáo Nam/Bắc-truyền đều công nhận :

-Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni là vị sáng lập Phật Giáo.

- Tứ Diệu Đế¹, Bát Chánh Đạo², 37 Phẩm Trợ Đạo³.
- Tam Pháp Ấn: Vô thường, Khổ, Vô ngã.
- Thập Nhị Nhân Duyên, Luật Nhân Quả, Luân hồi.
- Không công nhận một đấng Thượng Đế sáng tạo toàn năng và ngự trị thế giới.

II.- ĐỨC PHẬT

- a/-Phật Giáo Nam Truyền : Chỉ thờ Đức Phật lịch sử Thích Ca Mâu Ni và ba vị Phật quá khứ : (Câu Lưu Tôn, Câu Na Hàm Mưu Ni và Phật Ca Diếp), Ngài Di Lạc hãy còn là một vị Bồ Tát, đang tu tập ở cung trời Tusita (Đấu-Suất-Đà).
- b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Thờ Tam Thế Phật : quá khứ và hiện tại (Phật Thích Ca), vị lai (Phật Di Lạc). Ngoài ra, còn thờ cả Phật A-Di-Đà, Phật Dược Sư.

III.- BỒ TÁT

- a/- Phật Giáo Nam Truyền : Bồ Tát là vị đang tu và chưa đạt một quả thánh nào cả. Có 2 hạng Bồ Tát :
- Bất Định Bồ tát : là những vị đã có nguyện trong tâm là sẽ tu 10 pháp Ba-la-mật để đạt thành Phật Chánh Đẳng giác và đã phát biểu ra lời nói, nhưng chưa được một vị Phật nào thọ ký, nên chưa chắc sẽ thành Phật. Tác giả bài này đã gặp 4 vị Bồ tát bất định vì các vị đã phát biểu ra lời trước đại chúng là sư Hộ Tông, nguyên là Tăng thống giáo hội tăng già Nguyên Thủy VN, sư Sán Nhiên (TK Pasàdo)hiện đang tu ở Virginia Mỹ, ngài ĐĐ. trưởng lão NARADA, ngài ĐĐ. Trưởng lão ANANDA (hai vị là người Tích Lan).
 - Xác Định Bồ tát : là những vị đã có nguyện trong tâm và đã phát biểu ra lời nói đồng thời đã được một vị Phật thọ ký cho(xác nhận), nên chắc chắn sẽ thành Phật

¹ Bốn Sự Thật Cao Quý: **khổ** (gồm có 11 loại : 3 loại khổ của thân [sanh, lão/bệnh, tử], 8 loại khổ của tâm [sầu, bi, khổ, ưu, não (tuyệt vọng), Gắn người không thích, Xa cách người thương mến, Mong cầu mà không được], **Tập** (nguyên nhân của sự đau khổ : tham ái), **Diệt**:sự chấm dứt của khổ, đạt tới hạnh phúc của Niết Bàn, **Đạo**:Con Đường Diệt Khổ.

² Con Đường Diệt Khổ, đó là Con Đường Bát Chánh : Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

³ Phẩm Trợ Đạo, gồm 7 nhóm (hoặc 37 yếu tố), là: ①*Satipaṭṭhāna*, Tứ Niệm Xứ ②*Sammappadhāna*, Tứ Chánh Cần ,

③*Iddhipāda*, Tứ Như ý Túc, hay bốn yếu tố của sự thành công, ④*Indriya*, Ngũ quyền hay năm Khả Năng

tinh thần, ⑤*Bala*, Ngũ Lực, năm Năng Lực Tinh Thần, ⑥*Bojjhaṅga*, Thất Giác Chi hay Bảy Yếu Tố của sự Giác

Ngộ , ⑦Bát Chánh Đạo hay 8 chi của Con Đường .

Chánh Đăng giác. Trong PG Nam truyền chỉ có 2 vị Bồ tát xác định là Sĩ-Đạt-ta, tức là Đức Phật Thích Ca lúc chưa thành đạo và Bồ tát Di Lạc đang tu và sẽ thành Phật Chánh Đăng Giác vì đã được Phật Thích Ca xác nhận.

B/- Phật Giáo Bắc Truyền : Có rất nhiều Bồ Tát : Quán thế Âm, Văn Thù Sư Lợi, Địa Tạng, Đại Thế Chí, Phổ Hiền và rất nhiều Bồ Tát «Siêu Việt» đã đạt Phật Quả, nhưng chưa nhập Niết Bàn, để cứu độ chúng sinh.

IV.- CHU' THÁNH TĂNG

a/-Phật Giáo Nam Truyền : Có 4 bậc Thánh tăng :

- Ba bậc hữu-học : Tu-Đà-Hoàn, Tư-Đà-Hàm, A-Na-Hàm. Những vị này còn phải tu để diệt 5 Kiết-Sử Hạ Phần : thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, dục ái, sân hận.
- Một bậc vô học : A-La-Hán, ngang hàng với Đức Phật về mặt tu chứng, nghĩa là không còn luân-hồi lại nữa vì đã diệt tận phiền não, hay 5 thượng phần kiết-sử (sắc ái, vô-sắc ái, ngã mạn, trạo cử, vô minh).

b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Có nói tới bậc A-La-Hán, nhưng chưa đạt “Phật Quả”, phải chờ Đức Phật thọ ký để trở thành Phật trong tương lai (xem kinh Pháp Hoa) ; ít đề cập tới những bậc thánh hữu học.

V.- HÀNH TRÌNH TU CHỨNG

a/-Phật Giáo Nam Truyền : Tu là dần thân trên con đường giải thoát. Con đường chính là Bát Chánh Đạo. Thể hiện qua Thập Thiện Nghiệp (Bố thí, Trì giới, Tham Thiền, kính trọng bậc trưởng thượng, Phục vụ, Hồi hướng, Tùy hỷ, Nghe Pháp học Đạo, Luận Đạo, Rèn luyện Chánh Kiến) hoặc Thập độ Ba-la-mật của hạnh Bồ Tát (Lục độ + Xuất gia + Chân thật + quyết tâm + Từ bi + Xả).

b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Nói chung cũng không ngoài Bát Chánh Đạo và Lục độ Ba-la-mật (Bố thí, Trì giới, Tham Thiền, Tinh tấn, Nhẫn nại, Trí tuệ). Nhưng những tông phái Bắc truyền Trung Hoa có những lối tu riêng, như : Tịnh Độ Tông, Thiên Thai Tông..

VI.- Ý NGHĨA GIẢI THOÁT

a/-Phật Giáo Nam Truyền : Giải thoát là chấm dứt mọi nguồn đau khổ :

- Tham ái dính mắc.
- Sân hận ưu sầu.
- Si mê tà kiến.
- Sanh tử, luân hồi.

Niết Bàn là mục tiêu cuối cùng chung cho Phật Chánh Đăng giác, Thanh Văn giác (A-la-Hán) và Phật Độc giác (Bích Chi Phật).

b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Nói chung, cũng nhằm giải thoát khỏi tham sân, si.

Nhưng ý niệm giải thoát của vài tông phái không rõ ràng : được Phật A-Di-Đà rước vào cõi Tịnh Độ là giải thoát ? Bồ Tát đạt Nhất-Thiết-Trí, Pháp thân của Ngài đã

đạt tới mức viên mãn, Phật quả của Ngài đã được Chư Phật ấn chứng ? Ngài từ chối giải thoát để đi độ tất cả chúng sinh ?

VII.- KINH ĐIỂN

a/-Phật Giáo Nam Truyền : Tam Tạng kinh điển Pāli đã được kết tập 6 lần tại các nước theo truyền thống Thượng-Toạ Bộ (Theravāda) :

- Tạng Kinh Sutta Piṭaka : có 5 bộ.
- Tạng Luật Vinaya Piṭaka : có 5 quyển.
- Tạng Luận Abhidhamma Piṭaka : có 7 bộ

b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Hệ thống kinh A-hàm (Āgama) viết bằng Sanskrit có trong Đại Tạng Trung Hoa được dịch bởi các danh Tăng gốc Kashmir ra Hoa ngữ từ giữa thế kỷ IV đến đầu thế kỷ V sau Tây lịch :

- Tạng Luật.
- Tạng Kinh gồm 4 bộ A-hàm.
- Tạng Khuất-đà-già (Ksudrakagama).
- Tạng A-tỳ-Đàm (Abhidhamma) : tạng A-tỳ-Đàm này thật ra là của Nhất-Thiết-Hữu bộ, một bộ phái thuộc Thượng-Toạ Bộ.

Như vậy coi như Phật Giáo Bắc Truyền không có Luận Tạng mà chỉ có Duy-Thức Luận do ông Thế Thân, em của ông Vô Trước soạn ra (xem sách tham khảo số 6) theo giả thuyết của Sử gia Erich Frauwallner, có 2 ông Thế Thân : ông thứ nhất soạn A-Tỳ-Đạt-Ma Câu Xa Luận, ông thứ hai, em của ông Vô Trước, soạn quyển Thành-Duy-Thức Luận (Xem Phạm Công Thiện). Mỗi bộ phái Bắc Truyền chịu ảnh hưởng Trung Hoa, còn thêm những bộ kinh căn bản riêng.

VIII.- Y PHỤC TĂNG GIÀ

a/-Phật Giáo Nam Truyền : các nhà sư từ Sa-Di tới Đại-Đức, Trưởng Lão đều chỉ có Tam Y (3 bộ) :

- Y chánh (Y vai trái) : lúc nào cũng phải mặc khi có sự hiện diện của người thứ hai. Ở trong chùa thì để hở một vai. Ra ngoài đường phải vấn cả 2 vai.
- Y nội như cái quần xà rồng lúc nào cũng mặc, có thêm y choàng tắm, lúc đi tắm. Có lẽ lúc xưa cần có để các sư đi tắm ở sông, suối.
- Y Tăng-già-lê mặc khi làm lễ hoặc để đắp khi trời lạnh. Màu y thì có thể màu vàng nghệ, vàng đậm và vàng nâu tùy quốc gia.

b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Y phục của Phật Giáo Bắc truyền thì rất khác nhau tùy theo quốc gia. Phật Giáo Bắc truyền Việt Nam gồm có y phục thường nhật và y phục nghi lễ. Loại thứ nhất thì có thường phục trong chùa và thường phục tiếp khách. Trong chùa thì áo màu vàng, màu nâu, màu lam (cho Sa-Di) và quần dài. Khi tiếp khách hay ra ngoài thì có áo dài màu nâu dành cho Chư Tăng, màu lam dành cho Chư Ni. Áo nghi lễ thì tay áo rất rộng và có choàng thêm y cà sa màu vàng. Trong những buổi lễ lớn, đôi khi các Hoà Thượng còn mặc lễ phục đủ màu sắc sặc sỡ bằng gấm và còn đội mũ.

IX.- Ý NIỆM VỀ CHÂN TÂM

- a/-Phật Giáo Nam Truyền : Trong Phật Giáo Nam Truyền, không có ý niệm về Chân Tâm, chỉ có ý niệm Tâm Thiện, Tâm Bất Thiện và Tâm Vô Ký (là loại tâm không cho quả, nghĩa là nó không tạo nghiệp nữa dù là nghiệp thiện, chỉ sinh hoạt một cách tự động, nên được gọi là Tâm Duy Tác).
- b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Trong Phật Giáo Bắc Truyền, Chân Tâm là cái tâm trong sáng, vô nhiễm, không có bóng dáng của bản ngã, nó còn được gọi là bản lai diện mục. Trong bài giảng “khám phá được Ông Chủ”. Ngài Thiền Sư Thanh Từ giảng rất rõ về chân tâm : “Vừa nhìn, chưa cần thấy cái gì, mắt biết thấy, đó là Chân Tâm” vì biết là tâm, thấy được cái cảnh gì đó, ngay niệm đầu, dừng tới niệm thứ 2, thứ 3, thì thấy biết là Chân Tâm. và Ngài giảng thêm : “Chân Tâm là Ông Chủ, thường biết rõ ràng, trùm khắp 6 căn mà không có tướng mạo, không có sanh diệt”.

X.- Ý NIỆM VỀ PHẬT TÁNH

- a/-Phật Giáo Nam Truyền : Trong Phật Giáo Nam Truyền, không có ý niệm về Phật Tánh, chỉ khi nào thành Phật mới có Phật Tánh. Nhân tánh còn không tròn nói chi tới Phật tánh. Nhưng kinh điển có nói tới 9 phẩm hạnh (hay Ân Đức) của Phật :
- A-La-Hán (Ứng Cúng) : là vị đã đoạn trừ mọi phiền não (10 Kiết Sử), nên thân/khẩu/ý đều được trọn lành và đáng được thọ nhận lễ bái cúng dường. Các ngài không còn sanh, tử, luân hồi lại nữa.
 - Chánh Đẳng, Chánh Giác (Chánh Biến Tri) : Ngài đã đắc đạo quả Phật do Ngài tự ngộ không thầy chỉ dạy.
 - Minh Hạnh Túc : Ngài toàn đắc 8 minh trí⁴ và 15 đức hạnh⁵.
 - Thiện Thệ : Ngài đã ngự đến nơi an lạc, bất sanh bất diệt, Đại Niết Bàn.
 - Thế Gian Giải : bởi Ngài đã thông suốt Tam Giới.
 - Vô Thượng Điều Ngự Trượng Phu : Ngài là đáng tể độ những người hữu duyên nên tể độ.
 - Thiên Nhân Sư : bởi Ngài là thầy cả chư thiên và nhân loại.
 - Phật Tổ : bởi Ngài giác ngộ lý Tứ Diệu Đế và đem ra giáo hoá chúng sinh cùng biết với.
 - Thế Tôn : bởi Ngài đã thành tựu nguyện ước khi còn là Bồ Tát : là chứng đắc 9 pháp Siêu-Tam-Gói là 4 Đạo, 4 Quả và Niết Bàn.

⁴ 1/Minh sát minh, 2/Hóa tâm minh, 3/Thần thông minh (Có thể bay nhanh, bay xa, đi lại trong nháy mắt), 4/Thiên nhĩ minh (Tai nghe rõ các thứ tiếng, dù tiếng lớn, dù tiếng nhỏ, tiếng xa, tiếng gần, tiếng tốt, tiếng xấu, tiếng quá khứ, tiếng hiện tại, tiếng vị lai, ...), 5/Thiên nhãn minh (Biết sự chết và tái sinh của các hữu tình. Thấy rõ các sắc dù sắc thô, sắc tế, sắc tốt, sắc xấu, sắc xa, sắc gần, sắc bên trong, sắc bên ngoài, sắc quá khứ, sắc hiện tại, sắc vị lai, ...), 6/Tha tâm minh (Biết được hoạt động tâm niệm của người khác), 7/Sanh tử minh, 8/Lậu tận minh (Đoạn trừ tất cả lậu hoặc).

⁵ 1/Thu thúc trong giới hạnh, 2/Thu thúc lục căn thanh tịnh, 3/Biết tiết độ trong vật thực, 4/Luôn tỉnh thức - Ít mê ngủ, 5/Luôn ghi nhớ biết mình, 6/Tin Lý nhân quả, 7/Hồ thẹn tội lỗi, 8/Ghê sợ tội lỗi, 9/Nghe nhiều học rộng, 10/Tinh tấn theo tứ chánh cần, 11/Trí tuệ thấy rõ tứ thánh đế, 12/Thông thạo Sơ thiền, 13/Thông thạo Nhị thiền, 14/Thông thạo Tam thiền, 15/ Thông thạo Tứ thiền.

b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Trong Phật Giáo Bắc Truyền, quan niệm mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, nghĩa là có chủng tử Phật và sẽ thành Phật trong tương lai, nhưng không nói rõ Phật tánh là cái chi.

XI.- Ý NIỆM VỀ ĐỨC TIN

a/-Phật Giáo Nam Truyền : Phật Giáo Nam Truyền đặt niềm tin mạnh mẽ nơi Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) :

- Phật là bậc đã hoàn toàn giác ngộ, có trí tuệ siêu-việt, với lòng từ bi vô lượng. Tin tưởng vào Đức Phật là tin tưởng vào một vị thầy đã chỉ đường đến Niết Bàn, không phải như tin tưởng vào một Thượng Đế toàn năng, có quyền thưởng phạt. Mỗi người phải tự dẫn thân trên con đường Phật đã chỉ dạy để tự mình giải thoát chính mình.

- Pháp Bảo đã được Đức Thế Tôn giảng dạy một cách rõ ràng, nó có tính cách hoàn hảo từ đầu đến cuối. Nó có thể được chứng nghiệm ngay trong hiện tại, với kết quả chắc chắn. «Đây là con đường mà Như Lai đã hiểu rõ và trải nghiệm». Hãy đến để thử nghiệm chính mình như các bậc Thánh đã tự mình chứng ngộ.

- Tăng Bảo là các bậc Phàm tăng và Thánh tăng đệ tử Phật đã tu hành chính chắn y theo Chánh Pháp để giác ngộ Niết Bàn. Các ngài tu theo Bát Chánh Đạo⁶. Các ngài đáng cho thiện tín lễ bái và cúng dường 4 món vật dụng để tạo phước báu cho mai sau.

Người Phật tử tin vững chắc trên sự giải thoát khỏi khổ đau và sanh tử luân hồi mà Đức Phật và chư vị Thánh tăng đã đạt được khi thực hành con đường Bát Chánh.

Người Phật tử cũng tin nơi phước báu mà mình có thể tích lũy được do sự bố thí, trì giới và tham thiền để làm lộ phí trên con đường tu tập của mình.

b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Phật Giáo Bắc Truyền nói chung cũng đặt đức tin nơi Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng), nhưng trong PGBT có quá nhiều Phật (Phật Thích Ca, Phật A-Di-Đà, Phật Dược Sư, Phật Di Lặc và nhiều Bồ Tát quá), nhiều khi Phật tử cũng bối rối không biết tin chắc chắn vào ai. Pháp bảo thì mỗi bộ phái có một bản kinh căn bản, như :

Tịnh Độ Tông thì căn cứ trên kinh A-Di-Đà, kinh Đại Thừa vô lượng thọ trang nghiêm, kinh Quán vô lượng thọ.

Pháp Tướng Tông thì căn cứ vào bộ Thành duy thức luận của Tổ Thế Thân.

Thiền Thai Tông thì dựa vào kinh Diệu pháp liên hoa.

Hoa Nghiêm Tông thì dựa vào Kinh Hoa-Nghiêm.. vv. Các bộ kinh này điều do các Tổ đặt ra, có Tổ ở Ấn-Độ, có Tổ ở Trung Hoa. Không có bộ nào được kết tập cả. Có những bản kinh được nói là do Phật Di Lặc thuyết trong khi Di Lặc chưa thành Phật, chưa xuất hiện ở thế gian này. Như vậy những kinh này có đáng tin hay không? Không hiểu sao Phật giáo Trung Hoa nhiều tượng tượng thế ?

XII.- Ý NIỆM VỀ THÂN TRUNG AM

⁶ Con Đường Diệt Khổ là Con Đường Tám Chánh : Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định.

- a/-Phật Giáo Nam Truyền : Đây là một danh từ được định nghĩa là một trạng thái trung gian của tâm thức con người sau khi chết và chờ đợi để đi tái sanh. PGNT không chấp nhận ý-niệm này và cho rằng sau khi chết, con người đi tái sanh ngay. Sự kiện này được giải thích bởi Vi-Diệu-Pháp, môn tâm lý học Phật giáo cho rằng lộ-trình Tâm Tử phải được tiếp nối liên-tục bởi lộ-trình Tâm Tái sanh. Tâm thức là một dạng năng lượng, nó phải được nâng đỡ, vận tải bởi một dạng vật chất hay một dạng sóng nào đó.
- b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Phật Giáo Bắc Truyền cho rằng sau khi chết, tâm thức con người rời khỏi xác và tồn tại vất vưởng đâu đó trong 49 ngày để đi tái sanh vào 6 cõi luân hồi (Trời, người, thú vật, ngạ quỷ, A-tu-la, địa ngục). Sự tái sanh tùy thuộc nơi nghiệp lực đã tạo trong kiếp vừa qua và các kiếp quá khứ, và cũng có thể tùy thuộc nơi lúc cận tử người chết có được trợ tử hay không.

XIII.- PHƯƠNG PHÁP THIỀN

- a/-Phật Giáo Nam Truyền : Áp dụng phương pháp thiền do Phật Thích Ca giảng dạy, gọi là Như Lai thiền. Đức Phật chỉ dạy 2 phương pháp Thiền Chỉ và Thiền Quán. Thật ra Thiền Chỉ đã có trước thời Đức Phật và Ngài cũng đã đạt đến mức tột đỉnh của thiền này là Phi-tưởng Phi-phi-tưởng. Nhưng Ngài cảm thấy đây chưa phải là mức giải thoát cùng tột mà Ngài ước nguyện. Do đó, Ngài từ bỏ phương pháp này và đi tìm phương pháp riêng đã đưa Ngài đến đạo quả Niết Bàn. Đó là Thiền Quán, còn gọi là Minh Sát hay Thiền Tứ Niệm Xứ, lấy 4 đối tượng (Thân, Thọ, Tâm, Pháp) để quan sát. Rồi từ đó Ngài đem giảng cho tứ chúng. Nhưng Ngài vẫn dạy Thiền Chỉ vì những ích lợi của nó là đưa tới những mức độ định tâm bền vững. Ngày nay, các thiền sư ở các nước Nam truyền đều dạy Thiền Tứ Niệm Xứ là chính yếu, một số dạy Thiền Chỉ trước, sau đó mới dạy Thiền Quán.
- b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Áp dụng các phương pháp thiền của các Tổ sư. Thiền Tông Trung Hoa thực hành thiền Đốn Ngộ của Tổ Huệ Năng ở phương Nam với 3 tôn chỉ là Vô Niệm, Vô Tướng, Vô Trụ. Ở phương Bắc thì theo Tổ Thần Tú với chủ trương Tiệm Ngộ, nghĩa là chứng ngộ từ từ tùy theo cấp bậc. Về sau, Thiền Tông Trung Hoa phân chia ra thành Ngũ Gia Thất Tông (năm nhà, bảy tông). Trong số các Tông này, có 2 Tông (‘Lâm Tế’ và ‘Tào Động’) du nhập qua Nhật ở thế kỷ 12. Tông ‘Lâm Tế’ (Rinzai) thì dùng phương pháp quán Công Án. Tông ‘Tào Động’ (Sôtô) thì dùng Tọa Thiền (Zazen) làm phương tiện để đạt sự chứng ngộ. Tịnh Độ Tông niệm “Nam Mô A-Di-Đà Phật”, Thiền Thai Tông niệm “Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh” cũng có thể được xem như một phương pháp Thiền Chỉ, nếu thành tâm chú niệm cũng đưa đến một trạng thái định tâm nào đó. Thiền Tông Việt Nam có lẽ chịu ảnh hưởng nhiều của Thiền Tông Trung Hoa của Tổ Huệ Năng. Thầy Nhất Hạnh thuộc dòng Lâm-Tế, có lẽ vì thế thầy đưa ra 2 câu “Thở vào tâm tỉnh lặng, thở ra miệng mỉm cười” như một công án chẳng ?

XIV.- Ý NIỆM VỀ TAM THÂN PHẬT

- a/-Phật Giáo Nam Truyền : Ý niệm này đã có trong thời nguyên thủy với ý nghĩa :
- Báo thân : là cái thân ngũ uẩn hiện hữu của Phật để chịu lấy quả báo sướng khổ, chịu lấy các nỗi sanh lão bệnh tử ; tức cái thân của ngài Thích Ca từ khi sanh ra cho tới lúc chết vậy.
 - Hóa thân : hay còn gọi Ứng thân là cái thân biến hóa để thích ứng với những Cõi Trời hay những hoàn cảnh mà Phật đã hóa hiện để dạy dỗ các Chư Thiên trên ấy, như khi Ngài đã lên Cung Trời Đao Lợi để tế độ Phật Mẫu Maya.
 - Pháp thân : chỉ định toàn bộ Giáo Pháp của Đức Phật. Ở đây, Pháp thân không còn ý nghĩa là thân nữa mà là toàn bộ những công cụ chứa đựng lâu dài những lời dạy của Đức Phật sau khi Ngài đã viên tịch.
- b/-Phật Giáo Bắc Truyền : Phật Giáo Bắc Truyền diễn giải khác biệt hẳn :
- Báo thân : còn gọi là Thụ Dụng thân, chỉ định thân Phật xuất hiện trong các Tịnh Độ. Báo thân thường mang 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của một vị Phật và chỉ Bồ Tát mới thấy được trong giai đoạn cuối cùng của Thập Địa.
 - Hóa Thân : là thân Phật và Bồ Tát xuất hiện trên trái đất với nhân dạng và mục đích cứu độ con người.
 - Pháp thân : có nhiều tên gọi khác nhau, tùy theo ngữ cảnh, thể tính chung của các vị Phật (Chân Như, Không, A-Lai-Da, Thức, Phật tính, Như Lai Tạng). Pháp thân được xem là thường hằng, vô tướng, nhất nguyên, là dạng tồn tại thật sự của chư Phật.

KẾT LUẬN

Muốn trong sạch hóa Phật Giáo, trước hết phải loại bỏ những ảnh hưởng đến từ Bà-La-Môn giáo. Sau nữa, phải loại bỏ những ảnh hưởng sai lệch đến từ Phật Giáo Trung Hoa. Vì Phật Giáo Trung Hoa bị đầu độc bởi các thầy Bà-La-Môn bằng những kinh ngụy tạo do sự không hiểu rõ các kinh Sanscrit do các vị đó đưa vào Trung Hoa, do người Trung Hoa không hiểu rõ âm mưu thâm độc của Bà-La-Môn muốn tiêu diệt Phật Giáo. Hơn nữa PG Trung Hoa là một tín ngưỡng hỗn tạp dựa trên sự chế biến của các tổ sư hơn là sự giảng dạy của Đức Phật Thích Ca.

Các nhà sử gia Tây-Phương và Nhật-Bản hiện nay đã tìm ra rất nhiều những kinh ngụy tạo này trong những kinh điển Đại Thừa Trung Hoa.

TUỆ THIỆN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chọn đường tu Phật, Trùng Quang Cư Sĩ (nxb Phật Bảo Tự, 2000)
2. Dẫn lối về nguồn, Trà Giang Tử (nxb Tôn Giáo, 2000)
3. Đại Thừa và sự liên hệ với Tiểu Thừa, N. Dutt (d.g. : HT Thích Minh Châu, Vạn Hạnh)
4. Giáo trình Vi Diệu Pháp, Lê Quý Hùng (Nhóm nghiên cứu và thực hành Phật Pháp)
5. Tinh hoa Triết học Phật Giáo, Junziro Takakusu (d.g. : Tuệ Sỹ, nxb Phương Đông)

6. Luận Thành Duy Thức, (Hán dịch : Huyền Trang, Việt dịch : Tuệ Sỹ, nxb Hồng Đức)
7. Đại Cương về Duy Thức học, Tuệ Hạnh (www.thuvienhoasen.org)
8. Pháp Hoa Huyền Nghĩa, Chánh Trí Mai Thọ Truyền (nxb Thành Hội PG TP HCM)
9. Tiểu Luận về Bồ-Đề-Đạt-Ma, Phạm Công Thiện (nxb Tân Ý Thức, 1964)
10. Theravada et Mahayana, W. Rahula (dans Gemmes de Sagesse Bouddhiste)
11. Từ Điển Phật học, Chân Nguyên, Nguyễn Tường Bách (nxb Thuận Hóa, Huế 1999)
12. Dictionnaire Encyclopédique du Bouddhisme, Philippe CORNU (Edition Seuil)
13. Thiên, Từ Truyền Thông đến Hiện Đại, Tuệ Thiện (nxb Hồng Đức)
14. Sự Tương đồng và Dị biệt giữa Phật Giáo Nam Truyền và PG Bắc Truyền (www.thuvienhoasen.org)
15. Tại sao Phật Giáo bị bứng gốc khỏi Ấn-Độ, Tuệ Thiện (www.thuvienhoasen.org)
16. Văn Học Sử Phật Giáo, Cao Hữu Đỉnh (Tự xuất bản, Phật Học viện Trung phần)
17. Nguồn gốc kinh Đại Thừa là do các Sư viết ra, Nguyễn Trung Hiếu (www.thuvienhoasen.org)
18. Kinh Ngụy Tạo (Apocrypha), Kyoto Tokuno (Phiên dịch - Việt dịch : Phạm Doãn)